

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/01/2022

*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên và bà Trịnh Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa:
Ông Phùng Văn Huân- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 144/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 27/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn U, xã M, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn U, xã M, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Đặng Đức K- sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn U, xã M, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Biên bản ghi lời khai và ý kiến tại các buổi hòa giải làm việc với Tòa án, nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày: Chị N và anh Nguyễn Văn C được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã N, huyện

Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định ngày 02/12/2016. Được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống. Sau ngày cưới vợ chồng sống ở Nam Định khoảng 01 tháng rồi vợ chồng cùng chuyển lên Hà Nội thuê nhà sinh sống và làm việc. Đến tháng 12/2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh C thường xuyên cờ bạc, đề đóm, cầm cố tài sản, không chịu làm ăn. Chị đã về nhà đẻ tại thôn U, xã M sống còn anh C thỉnh thoảng mới về thăm chị và con. Đến tháng 11/2020 anh C chuyển về hẳn và đăng ký hộ khẩu của gia đình tại thôn U, xã M. Do nợ nần nhiều nên anh C đã bán nhà đất tại quê xã N từ tháng 04/2020 và tuy đăng ký hộ khẩu ở U, xã M nhưng phải lẩn trốn các chủ nợ, thỉnh thoảng mới về nhà hoặc liên lạc với vợ con rồi cắt liên lạc, chị đã thông báo với anh C việc ly hôn thì anh C nói là không quan tâm, không về để giải quyết. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đăng Tuệ N1- sinh ngày 29/11/2017 và Nguyễn Hoàng A- sinh ngày 30/7/2020, hiện các con đều đang ở với chị N. Khi ly hôn chị N xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị vì thực tế từ khi sinh các con đến nay anh C cũng chẳng quan tâm, chăm sóc, cấp dưỡng nuôi con và hiện đang trốn nợ.

Về quan hệ tài sản, vay nợ, công sức chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố ý giấu địa chỉ, không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm và ý kiến đối với vụ án nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định.

Xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ Công an, Công an và Chính quyền địa phương thôn U, xã M đều xác định anh Nguyễn Văn C vẫn đăng ký cư trú tại thôn U, xã M, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương nhưng vắng nhà không rõ địa chỉ.

Công an xã N, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định và bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ anh C) đều cung cấp: Anh Nguyễn Văn C đã cắt chuyển khẩu về xã M, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, hiện không cư trú hoặc tạm trú tại xã N, huyện Nghĩa Hưng.

Người làm chứng ông Đặng Đức K (bố đẻ chị N, bố vợ anh C) trình bày: anh C với chị N đều được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã N, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định quê của anh C, hai bên gia đình tổ chức cưới theo nghi thức truyền thống. Sau ngày cưới chị N anh C vẫn thuê nhà

và sống tại Hà Nội. Đến trước ngày sinh cháu bé đầu lòng thì về nhà ông tại thôn U, xã M, huyện Nam Sách sống cho đến nay. Quá trình chung sống do vợ chồng ông vẫn phải làm việc tại miền Nam nên nhà tại thôn U chỉ có vợ chồng chị N sống với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng anh C chị N thế nào ông không nắm rõ nhưng nghe chị N nói lại là do anh C ham chơi nợ nần nên trốn nợ, bỏ nhà, giấu địa chỉ, thỉnh thoảng về nhà hoặc điện thoại, gia đình có hỏi thì anh C không cho biết làm gì và ở đâu, liên lạc những số điện thoại anh C gọi về thì đều không liên lạc được.

Việc ly hôn là quyền của chị N với anh C. Nhưng tâm tư nguyện vọng của những người làm cha mẹ như ông luôn mong muốn các con đoàn tụ để các cháu đỡ khổ. Nhưng anh C nợ nần hàng ngày mặc dù anh C không có mặt ở nhà nhưng các chủ nợ vẫn đến gia đình nhà ông đòi nợ.

Vợ chồng chị N, anh C có 02 con chung là Nguyễn Đăng Tuệ N1- sinh 29/11/2017 và Nguyễn Hoàng A- sinh ngày 30/7/2020, hiện nay các cháu đều cùng chị N ở trên nhà đất của gia đình ông tại thôn U, xã M, huyện Nam Sách. Gia đình ông có nhà đất của các cụ để lại, điều kiện ăn ở rộng rãi. Thực tế ông và vợ vẫn đang làm việc tại miền Nam, nhà đất tại thôn U, xã M, huyện Nam Sách, ông cam kết hỗ trợ tạo điều kiện chỗ ăn ở, sinh hoạt cho mẹ con chị N vì mẹ con chị N không có chỗ ở nào khác, nhà đất quê Nam Định anh C đã bán để trả nợ năm 2020.

Tại phiên toà: Chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các quan điểm như nội dung đã nêu ở trên.

Anh C vắng mặt không lý do.

Người làm chứng ông Kha vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách bày tỏ quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng tại phiên toà đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Về đường lối giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị N ly hôn anh Nguyễn Văn C. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Đặng Thị N tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung Nguyễn Đăng Tuệ N1- sinh 29/11/2017 và Nguyễn Hoàng A- sinh ngày 30/7/2020 đến khi các con đủ 18 tuổi thành niên hoặc có thay đổi khác, chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung; Về công sức, tài sản, vay nợ

chung: Không đặt ra việc xem xét, giải quyết. Về án phí: Buộc chị Đặng Thị N chịu 300.000đ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, người làm chứng được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Bị đơn anh Nguyễn Văn C đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn U, xã M, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; vắng mặt tại nơi đăng ký cư trú, cố ý giấu địa chỉ; không xuất cảnh ra nước ngoài nên vụ án vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm điểm a khoản 1 Điều 35; a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Nguyên đơn, bị đơn, người tham gia tố tụng khác đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại nơi cư trú, cố ý giấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung. Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Người làm chứng ông Đặng Đức K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại hồ sơ. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C, ông K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn C được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã N, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định ngày 02/12/2016, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xem xét về quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N và anh C thấy rằng: Vợ chồng kết hôn năm 2016, hạnh phúc hòa thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị N cho rằng anh C không chịu làm ăn mà ham chơi dẫn đến vay nợ. Chị N cùng với con đã dọn đồ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn U, xã M, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương sống. Anh C sau đó chuyển khẩu và về sống với chị N tại thôn U, xã M nhưng chỉ được thời gian ngắn lại bỏ đi trốn nợ thỉnh thoảng mới về thăm nhà hoặc điện thoại nhưng không cho biết đi đâu, làm gì, ở đâu. Chị N đã thông báo việc làm thủ tục ly hôn tại TAND huyện Nam Sách nhưng anh C không có ý kiến gì. Quan

hệ hôn nhân giữa anh C với chị N không thể hiện sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị N xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

[4] Về con chung: Xác định các cháu Nguyễn Đăng Tuệ N1- sinh 29/11/2017 và Nguyễn Hoàng A- sinh ngày 30/7/2020 là con chung của anh Nguyễn Văn C và chị Đặng Thị N, hiện các cháu đang sống ổn định cùng chị N. Khi ly hôn nguyện vọng của chị N được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; anh Nguyễn Văn C vắng mặt, không có quan điểm. Vì vậy, cần giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đến khi con đủ 18 tuổi thành niên hoặc có thay đổi khác. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị N vì chị N tự nguyện không yêu cầu và anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản, vay nợ, công sức chung: Nguyên đơn chị Đặng Thị N không yêu cầu giải quyết; bị đơn anh Nguyễn Văn C không có quan điểm nên không phải giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đặng Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị N ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Đặng Thị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đăng Tuệ N1- sinh 29/11/2017 và Nguyễn Hoàng A- sinh ngày 30/7/2020 đến khi con đủ 18 tuổi thành niên hoặc có thay đổi khác. Chị Đặng Thị N tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn

Văn C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0003527 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, chị N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- UBND xã Nghĩa Lạc (q/l hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Bách